TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 277/2019/QĐST-VDS	*Tp. Cà Mau, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Xuân Trúc

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Thắm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 803/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 766/2019/QĐST-VDS ngày 01 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Đặng Thanh N, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 12 đường N, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh C.

+ Chị Trần Tố N, sinh năm: 1990 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12 đường N, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Về hôn nhân: Anh Đặng Thanh N và chị Trần Tố N chung sống với nhau N vợ chồng từ năm 2009 đến ngày 08/8/2011 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chị N cho rằng anh N có người phụ nữ khác, thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Anh N thì cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, có tiếp tục cũng không có hạnh phúc. Hiện anh, chị xác định đã ly thân kể từ tháng 7/2017 đến nay và cả hai xác định mâu thuẫn vợ, chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị xác định có 02 con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 10/02/2010 và Đặng Gia Đ, sinh ngày 29/4/2015. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con cho anh N nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh N và chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận định:

[1] Đối với chị Trần Tố N, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự chị N có đơn xin vắng mặt, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Đặng Thanh N và chị Trần Tố N chung sống với nhau từ năm 2009 đến ngày 08/8/2011 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống anh, chị xác định vợ chồng không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, hiện cũng đã ly thân nhau, nay anh chị xét thấy không thể hàn gắn vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Tòa án chấp nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 10/02/2010 và Đặng Gia Đ, sinh ngày 29/4/2015. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy thỏa thuận của anh, chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N, không trái với quy định pháp luật nên chấp nhận giao 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, do anh, chị không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị N không trực tiếp nuôi con Nng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh N và chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh N và chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định.

[7] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thanh N và chị Trần Tố N; Về lệ phí Tòa án buộc người yêu cầu nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 367, 371, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 36 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thanh N và chị Trần Tố N.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đặng Bảo N, sinh ngày 10/02/2010 và Đặng Gia Đ, sinh ngày 29/4/2015 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị N không trực tiếp nuôi con Nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Thanh N và chị Trần Tố N mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng. Vào ngày 16/9/2019, anh, chị đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000784 được đối trừ chuyển thu, sung quỹ nhà nước.

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCM;
- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- Chi cục THA DS TPCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trịnh Xuân Trúc

s